

PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ LIÊN BANG NGA VỀ THỦ TỤC ĐẶC BIỆT TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ CÁO ĐỒNG Ý VỚI NỘI DUNG BUỘC TỘI VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Ái*
Nguyễn Thị Phương Hoa**

Tóm tắt: Bài viết phân tích quy định của pháp luật tố tụng hình sự Liên bang Nga về thủ tục đặc biệt trong trường hợp các bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội và nêu một số kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.

Abstract: The article analyzes the criminal procedure regulations of the Russian Federation on the special procedure in the case where defendant concedes with the charge, and provides recommendations for Viet Nam.

Dẫn nhập

Thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội là thủ tục xét xử đặc biệt, được quy định lần đầu tiên tại Chương 40 Phần X Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga năm 2001 (BLTTHS Liên bang Nga)¹. Đây là một khái niệm khá mới mẻ khi đề cập ở Việt Nam. Đặc điểm cơ bản của thủ tục này là bị cáo có quyền tuyên bố đồng ý với nội dung buộc tội và đề nghị ra bản án mà không cần tiến hành xét xử theo trình tự chung. Thủ tục này chỉ được áp dụng đối với tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng và công tố viên hoặc tư tố viên và (hoặc) người bị hại không phản đối đề nghị của bị cáo². Khi thủ tục

này được áp dụng, Tòa án sẽ không kiểm tra, đánh giá chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhưng các tình tiết liên quan đến nhân thân của bị cáo hoặc những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự có thể được kiểm tra tại phiên tòa. Thẩm phán sẽ ra phán quyết trên cơ sở nội dung buộc tội. Bản án được ban hành có thể kháng cáo theo thủ tục chung, nhưng không thể bị kháng cáo trong trường hợp không có sự phù hợp giữa tình tiết thực tế của vụ án với kết luận của bản án³.

Mục tiêu chính của thủ tục này là đơn giản hóa các bước trong tố tụng hình sự; hay nói cách khác, đây là một thủ tục rút gọn, giúp tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn bảo đảm đúng pháp luật và công

* ThS., Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

** PGS.TS., Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Bộ luật Tố tụng hình sự của Liên bang Nga được Quốc hội (Duma) Nga thông qua ngày 05/12/2001, có hiệu lực từ 01/06/2002 và đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần. Xem toàn văn Bộ luật tại: "Уголовно-процессуальный кодекс Российской Федерации" (УПК РФ) от 18.12.2001 N 174-ФЗ (последняя редакция) / КонсультантПлюс (consultant.ru), truy cập ngày 6/9/2021.

² Xem khoản 1 Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga. Điều luật này được sửa đổi bởi Luật Liên bang số

N 224-ФЗ vào ngày 20/7/2020, xem: Федеральный закон "О внесении изменений в статьи 314 и 316 Уголовно-процессуального кодекса Российской Федерации" от 20.07.2020 N 224-ФЗ (последняя редакция) / КонсультантПлюс (consultant.ru), truy cập ngày 6/9/2021.

³ Xem Điều 317 và khoản 1 Điều 389.15 BLTTHS Liên bang Nga.

lý⁴. Qua nghiên cứu BLTTHS Liên bang Nga, chúng tôi nhận thấy thủ tục này có nhiều ưu điểm và có giá trị tham khảo cho pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam.

1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Liên bang Nga về thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội

1.1. Phạm vi áp dụng thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội

BLTTHS Liên bang Nga quy định những giới hạn nhất định về loại tội phạm, đối tượng và giai đoạn tố tụng được áp dụng thủ tục đặc biệt khi bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ.

- *Phạm vi về tội phạm được áp dụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung bị buộc tội chỉ áp dụng đối với những vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng. Cụ thể, điều luật quy định: *“Trong vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng, bị cáo có quyền đồng ý với nội dung buộc tội đối với họ và đề nghị ra bản án mà không cần tiến hành xét xử theo thủ tục chung”*⁵.

Cần đề cập rằng, trong BLTTHS Liên bang Nga ban hành nguyên gốc năm 2001, thủ tục này được áp dụng đối với *“những tội phạm mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tối đa đối với các loại tội phạm đó không quá 05 năm tù”*⁶. Sau đó, Luật Liên

bang số 92-ФЗ ngày 04/7/2003 sửa đổi quy định trên theo hướng mở rộng, áp dụng đối với *“những tội phạm mà Bộ luật Hình sự Liên bang Nga quy định hình phạt đối với các tội phạm đó không quá 10 năm tù”*⁷. Điều này phản ánh sự tin tưởng của nhà lập pháp Nga đối với hiệu quả của thủ tục đặc biệt này⁸. Sau gần 17 năm áp dụng trong thực tế, Luật Liên bang số 224-ФЗ ngày 20/7/2020 (Luật Liên bang số 224-ФЗ) đã sửa đổi một lần nữa và điều chỉnh phạm vi áp dụng thủ tục đặc biệt này. Theo quy định mới, thủ tục này được áp dụng đối với loại tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng⁹. Theo Điều 15 Bộ luật Hình sự Liên bang Nga năm 1996, tội ít nghiêm trọng là những hành vi phạm tội cố ý hoặc vô ý mà việc thực hiện những hành vi này phải chịu mức phạt cao nhất không quá ba năm tù. Tội nghiêm trọng là những hành vi phạm tội cố ý mà việc thực hiện những hành vi này phải chịu mức phạt cao nhất không quá năm năm tù và những hành vi phạm tội vô ý mà việc thực hiện những hành vi này phải chịu mức phạt cao nhất không quá mười năm tù¹⁰.

⁷ Xem Điều 74 Luật Liên bang N 92-ФЗ tại http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_43124/3d0cac60971a511280cbba229d9b6329c07731f7/#dst100008, truy cập ngày 15/10/2021.

⁸ “Особый порядок принятия судебного решения при согласии обвиняемого с предъявленным ему обвинением”, http://kalinovsky-k.narod.ru/b/stepanenko_2011/04.html, truy cập ngày 14/01/2020.

⁹ Xem: Điều 1 Luật Liên bang N 224-ФЗ tại Федеральный закон “О внесении изменений в статьи 314 и 316 Уголовно-процессуального кодекса Российской Федерации” от 20/07/2020 N 224-ФЗ (последняя редакция) / КонсультантПлюс (consultant.ru), truy cập ngày 28/8/2021.

¹⁰ Điều 15 Bộ luật Hình sự Liên bang Nga năm 1996 (có hiệu lực từ ngày 01/01/1997 và được sửa đổi lần gần đây nhất vào ngày 01/07/2021). Xem toàn văn Bộ luật tại: “Уголовный кодекс Российской Федерации” (УК РФ) от 13/06/1996 N 63-ФЗ (последняя редакция) / КонсультантПлюс

⁴ Особый порядок принятия судебного решения при согласии обвиняемого с предъявленным ему обвинением, <https://wiselawyer.ru/poleznoe/24149-osobyj-poryadok-prinyatiya-sudebnogo-resheniya-soglasii-obvinyayemogo>, truy cập ngày 28/7/2021.

⁵ Xem khoản 1 Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga.

⁶ Xem Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga năm 2001 (khi chưa được sửa đổi).

Như vậy, trong lần sửa đổi gần đây nhất, BLTTHS Liên bang Nga đã thu hẹp phạm vi áp dụng thủ tục đặc biệt đối với các hành vi phạm tội với lỗi cố ý, giữ nguyên phạm vi áp dụng đối với các tội phạm với lỗi vô ý.

- *Phạm vi về đối tượng áp dụng:* BLTTHS Liên bang Nga không nêu giới hạn cụ thể về đối tượng được áp dụng thủ tục đặc biệt, tuy nhiên Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang Nga số 60 ngày 05/12/2006 (Nghị quyết số 60) hướng dẫn không áp dụng thủ tục tố tụng đặc biệt này đối với bị cáo là người chưa thành niên và người bị rối loạn tâm thần bị hạn chế khả năng nhận thức¹¹. Nếu vụ án có nhiều bị cáo, trong đó có một hoặc một số bị cáo chưa thành niên mà không thể tách ra để giải quyết riêng thì phải giải quyết vụ án theo trình tự chung.

Việc không áp dụng thủ tục đặc biệt này với bị cáo chưa thành niên xuất phát từ yêu cầu cơ bản là bị cáo phải nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và những hậu quả pháp lý sẽ gánh chịu khi đồng ý với nội dung buộc tội. Trong khi đó, người chưa thành niên chưa phát triển toàn diện về nhận thức và tâm lý. Do vậy, dù họ có nhận được sự hướng dẫn, tư vấn kỹ đến đâu thì có thể họ vẫn chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc đồng ý với nội dung buộc tội. Bên cạnh đó, nếu thủ tục đặc biệt này áp dụng cho các bị cáo chưa thành niên thì còn phải làm rõ vai trò của người

đại diện hợp pháp (người giám hộ). Sự tham gia của người giám hộ trong tố tụng hình sự đóng vai trò là sự bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên. Song, người giám hộ không thể thay thế người được giám hộ hoàn toàn về mặt ý chí; hay nói cách khác không thể gán ghép ý chí của người giám hộ lên bị cáo chưa thành niên trong việc đưa ra đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt. Cuối cùng, pháp luật cũng đã có những quy định mang tính chất khoan hồng hơn đối với người chưa thành niên nhằm tạo nhiều điều kiện để người chưa thành niên phạm tội được sửa chữa lỗi lầm.

Tương tự, người bị rối loạn tâm thần dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức cũng không thể đánh giá các sự vật, hiện tượng một cách đầy đủ. Họ có thể không hiểu rõ nội dung buộc tội, từ đó không nhận thức được hết tính chất và hậu quả của việc đồng ý với nội dung buộc tội, vì vậy không đáp ứng điều kiện áp dụng thủ tục đặc biệt này.

- *Phạm vi về giai đoạn tố tụng được áp dụng:* Thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ được quy định tại Chương 40 Mục X Phần thứ ba của BLTTHS Liên bang Nga và được xếp ngay sau Mục IX Thủ tục tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm. Căn cứ vào vị trí của quy định này, có thể thấy rằng thủ tục đặc biệt được áp dụng tại giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Đây là một thủ tục đặc biệt của Toà án cấp sơ thẩm trong trường hợp ra phán quyết mà không tuân theo trình tự chung. Trên cơ sở sự đồng ý của bị cáo đối với nội dung buộc tội, Công tố viên hoặc Tư tố viên và (hoặc) người bị hại không phản đối, các tình tiết đã được chứng minh trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Toà án quyết định bị cáo có tội và tuyên mức hình phạt không quá hai phần ba mức phạt tối đa của loại hình phạt

(consultant.ru), truy cập ngày 6/9/2021. Điều luật quy định về tội ít nghiêm trọng được sửa đổi bởi Luật Liên bang ngày 07/12/2011 N 420-ФЗ và Điều luật quy định về tội nghiêm trọng được sửa đổi bởi Luật Liên bang vào ngày 09/03/2001 N 25-ФЗ, 07/12/2011 N 420-ФЗ, 17/06/2019 N 146-ФЗ.

¹¹ Mục 7 Nghị quyết 60 ngày 05/12/2006 (sửa đổi, bổ sung lần cuối ngày 29/06/2021). Xem http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_64549/, truy cập ngày 01/9/2021.

áp dụng đối với tội phạm đó hoặc không áp dụng loại hình phạt nặng hơn loại hình phạt quy định đối với tội phạm đó¹².

Ngoài ra, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội được áp dụng với cả các vụ án tư tố¹³. Tư tố chỉ phát sinh nếu có yêu cầu khởi tố từ phía bị hại theo quy định tại Điều 20 BLTTHS Liên bang Nga. Trong thủ tục này, hoạt động tố tụng chủ yếu thuộc về bên tư tố và bị cáo. Vai trò chính của Thẩm phán là hòa giải. Thẩm phán có nhiệm vụ tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận các nội dung của vụ án như mức bồi thường, trách nhiệm hình sự. Nếu thỏa thuận được thì vụ án sẽ được đình chỉ, nếu không thỏa thuận được vụ án sẽ tiếp tục đem ra xét xử theo quy định và bị cáo có thể đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt nếu đồng ý với nội dung buộc tội.

1.2. Điều kiện áp dụng thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội

Thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội là một thủ tục đặc biệt, vì vậy để được áp dụng cần phải đảm bảo một số điều kiện nhất định. Các điều kiện được nêu tại Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga và được giải thích tại Mục 2 Nghị quyết số 60.

Thứ nhất, bị cáo phải đồng ý với nội dung buộc tội họ và tự nguyện đề nghị Tòa án ra bản án mà không cần tiến hành xét xử theo trình tự chung

Cần xác định rằng sự đồng ý của bị cáo với nội dung buộc tội họ là quyền của bị cáo. Bị cáo có quyền đưa ra lựa chọn giữa tuân thủ thủ tục xét xử theo trình tự chung hoặc đề nghị Tòa án ra bản án mà không

cần tuân theo trình tự chung. Thủ tục đặc biệt này yêu cầu bị cáo phải đồng ý với nội dung buộc tội và đưa ra đề nghị về việc Tòa án ra bản án mà không tiến hành xét xử theo trình tự chung. Do đó, người tiến hành thủ tục này chỉ có thể là bị cáo. Nếu bị cáo không đề nghị mà thủ tục này vẫn được áp dụng là vi phạm bản chất tự nguyện và vụ án phải quay trở lại giải quyết theo thủ tục chung. Bên truy tố và bên bào chữa không được thúc đẩy bị cáo đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt này nhằm đẩy nhanh quá trình giải quyết vụ án mà dẫn đến việc vi phạm các nguyên tắc luật định, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tiêu cực. Họ chỉ giải thích và tư vấn cho bị cáo thấy rõ những quyền lợi được hưởng và các bất lợi phải gánh chịu, từ đó bản thân bị cáo tự xem xét và quyết định.

Sự đồng ý của bị cáo với nội dung buộc tội là sự đồng ý với toàn bộ nội dung cáo trạng về tình huống thực tế và pháp lý của vụ án. Nghĩa là, bị cáo chấp nhận mình đã phạm tội theo nội dung cáo trạng, đồng ý với các hậu quả pháp lý kèm theo như hình phạt, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Nếu bị cáo từ chối một trong những vấn đề được nêu trong nội dung cáo trạng thì coi như bị cáo không đồng ý với nội dung buộc tội và vụ án sẽ được giải quyết theo thủ tục chung.

Bị cáo phải thể hiện ý chí tự nguyện đồng ý với nội dung buộc tội và đồng thời đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt, bởi lẽ chúng có mối quan hệ chặt chẽ. Tuy nhiên, cần xác minh bị cáo tự nguyện hay bị ép buộc khi đưa ra đề nghị. Trong BLTTHS Liên bang Nga không có quy định cụ thể về cách xác định sự tự nguyện của bị cáo. Phân tích thực tiễn tư pháp hình sự Liên bang Nga cho thấy, tính tự nguyện trong đề nghị của bị cáo thường được xem xét cùng với sự

¹² Điều 316 BLTTHS Liên bang Nga.

¹³ Mục 8 Nghị quyết 60.

tham gia của người bào chữa¹⁴. Tại phiên tòa, Thẩm phán tiếp tục đặt ra những câu hỏi nhằm xác định bị cáo có thực sự mong muốn Toà án ban hành bản án mà không tiến hành xét xử theo trình tự chung hay không¹⁵. Sau khi bị cáo xác nhận lại lần nữa đề nghị của mình, Tòa án mới tiến hành xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng khác và quyết định áp dụng thủ tục đặc biệt. Thủ tục xác minh trong trường hợp này do Thẩm phán trong phiên tòa xác định dựa trên kết quả trả lời các câu hỏi.

Thứ hai, Công tố viên hoặc Tư tố viên và (hoặc) bị hại không phản đối đề nghị của bị cáo

Công tố viên là người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nhân danh Nhà nước thực hiện việc buộc tội trước Toà án¹⁶. Tư tố viên là người đại diện cho bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án tư tố¹⁷. Tư tố viên là người đại diện cho ý chí của bị hại, đệ đơn yêu cầu Toà án giải quyết vụ án tư tố và thực hiện việc buộc tội trước Toà án¹⁸. Quyền hạn của Công tố viên và Tư tố viên được quy định tại Chương 6 “Các chủ thể tham gia TTTHS thuộc bên buộc tội” của BLTTHS Liên bang Nga. Trong vụ án hình sự, với tư cách là một chủ thể tiến hành tố tụng, Công tố viên và Tư tố viên tham gia vào vụ án ở giai đoạn xét xử, thực hiện việc buộc tội trước Toà án bằng việc công bố nội

dung buộc tội bị cáo tại phiên tòa¹⁹. Khi bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội và đề nghị được tuyên án mà không cần thông qua xét xử theo trình tự chung tại Toà án, Thẩm phán phải xem xét ý kiến của Công tố viên hoặc Tư tố viên. Nếu Công tố viên hoặc Tư tố viên không đồng ý thì thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ bị chấm dứt và vụ án được xét xử theo trình tự chung.

Cá nhân, pháp nhân được coi là bị hại trong vụ án hình sự kể từ khi có văn bản chính thức do người có thẩm quyền công nhận cá nhân, tổ chức đó là bị hại. Bị hại là đối tượng trực tiếp hoặc gián tiếp bị thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần do tội phạm gây ra²⁰, vì vậy bị hại cần được bảo vệ, bù đắp tổn thất và bồi thường thiệt hại. Trong BLHS Liên bang Nga nguyên gốc năm 2001, sự đồng ý của bị hại là điều kiện bắt buộc để áp dụng thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ. Luật Liên bang số 224-ФЗ đã sửa đổi quy định này thành: “*Công tố viên hoặc Tư tố viên và (hoặc) bị hại không phản đối đề nghị của bị cáo*”²¹. Đây là quy định tiến bộ, việc bảo vệ quyền lợi của bị hại cũng cần phải được cân nhắc tương xứng với việc bảo vệ quyền lợi của bị cáo và điều này phù hợp với nguyên tắc hiến định về nghĩa vụ bảo vệ các quyền và tự do của con người của Nhà nước tại Điều 2 của Hiến pháp Liên bang Nga²².

¹⁴ Проверка добровольности волеизъявления обвиняемого как условие применения особого порядка судебного разбирательства, <https://www.ugpr.ru/article/88-proverka-dobrovolnosti-volezavyavleniya-obvinyaemogo-kak-uslovie-prime-neniya-osobogo-poryadka>, truy cập ngày 13/01/2020.

¹⁵ Khoản 4 Điều 316 BLTTHS Liên bang Nga.

¹⁶ Khoản 6 Điều 5 BLTTHS Liên bang Nga.

¹⁷ Khoản 59 Điều 5 BLTTHS Liên bang Nga.

¹⁸ Khoản 1 Điều 43 BLTTHS Liên bang Nga.

¹⁹ Điều 273 BLTTHS Liên bang Nga.

²⁰ Khoản 1 Điều 42 BLTTHS Liên bang Nga.

²¹ Điều 1 Luật Liên bang N224-ФЗ.

²² Степаненко Д.А., Днепровская М.А., Особый порядок принятия судебного решения при согласии обвиняемого с предъявленным ему обвинением, http://kalinovsky-k.narod.ru/b/stepanenko_2011/04.html, truy cập ngày 07/02/2020.

BLTTHS Liên bang Nga không quy định bị hại phải thể hiện quan điểm của mình dưới hình thức nào và ở giai đoạn tố tụng nào đối với việc xem xét vụ án hình sự trong thủ tục đặc biệt này. Do vậy, bị hại có thể phản đối cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử²³. Dự thẩm viên có nghĩa vụ thông báo cho bị hại đề nghị của bị cáo về việc áp dụng thủ tục tố tụng đặc biệt²⁴. Việc không tuân thủ yêu cầu này, nếu dẫn đến việc bị hại tuyên bố các quyền của mình bị vi phạm có thể là cơ sở cho việc hủy bỏ bản án²⁵. Vì vậy, trước khi làm rõ ý kiến của bị hại liên quan đến yêu cầu của bị cáo, cần phải giải thích cho bị hại bản chất của thủ tục đặc biệt này.

Ngoài ra, trong vấn đề xác định ý chí của bị cáo và bị hại còn tồn tại vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại. Như đã nêu, bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội là đồng ý với toàn bộ nội dung cáo trạng về tình tiết thực tế và pháp lý của vụ án, bao gồm yêu cầu dân sự phát sinh từ tội phạm. Trên thực tế, có trường hợp bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại sau khi có quyết định áp dụng thủ tục đặc biệt này. Vì vậy, theo hướng dẫn tại Mục 11.4 Nghị quyết số 60, Tòa án có quyền giải quyết khiếu nại dân sự nếu yêu cầu dân sự xuất phát từ lời buộc tội mà bị cáo đã đồng ý và điều này không gây trở ngại đối với việc định tội của Tòa án. Nếu có căn cứ xác đáng, yêu cầu dân sự có thể bị bác bỏ, thủ tục tố tụng về yêu cầu đó

có thể bị chấm dứt, có thể bị từ chối hoặc quyết định chuyển đơn yêu cầu về vấn đề dân sự sang giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Như vậy, Công tố viên hoặc Tư tố viên và (hoặc) người bị hại phản đối việc áp dụng thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ, Thẩm phán phải quyết định chấm dứt thủ tục đặc biệt này và quyết định đưa vụ án trở lại xét xử theo trình tự chung²⁶.

Thứ ba, bị cáo nhận thức được tính chất và hậu quả của việc họ đưa ra đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt

Nội dung của biên bản nghiên cứu hồ sơ vụ án, biên bản sau khi tiến hành thẩm tra sơ bộ phải thể hiện được sự đồng ý của bị cáo với nội dung buộc tội chống lại họ và đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt này. Bị cáo phải hiểu rõ bản chất của thủ tục đặc biệt là gì và những hậu quả pháp lý mà họ có thể phải gánh chịu. Bị cáo phải hiểu rõ và nhận ra rằng mình đang từ chối việc xem xét, đánh giá chứng cứ đầy đủ tại phiên tòa như xét xử theo trình tự chung. Họ không có quyền kháng cáo bản án do sự khác biệt của các kết luận của Tòa án được đưa ra trong bản án với các tình tiết thực tế của vụ án và họ bị kết án nhưng hình phạt không quá hai phần ba mức phạt tối đa hoặc không phải chịu loại hình phạt nặng hơn đối với tội phạm mà điều luật đã quy định và không phải chịu các chi phí tố tụng của vụ án.

Thứ tư, việc đưa ra đề nghị được thực hiện sau khi bị cáo đã được người bào chữa tư vấn

Bị cáo có thể có hạn chế trong hiểu biết pháp luật; mặt khác tâm lý lo lắng có thể làm cho họ không đủ sáng suốt để xem xét

²³ Pegushina Oksana Vladimirovna, Права потерпевшего при рассмотрении дел в особом порядке принятия решения, предусмотренном главой 40 УПК РФ, <https://moluch.ru/conf/law/archive/226/12032/>, truy cập ngày 07/02/2020.

²⁴ Khoản 4 Điều 219 BLTTHS Liên bang Nga.

²⁵ Nghị quyết số 17 ngày 29/6/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang Nga, Xem http://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_102220/, truy cập ngày 04/11/2021.

²⁶ Khoản 6 Điều 316 BLTTHS Liên bang Nga.

toàn diện các quyền cũng như hậu quả pháp lý phải gánh chịu trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Vì lý do trên, người bị buộc tội cần có sự hỗ trợ pháp lý từ người am hiểu pháp luật và thường là người bào chữa. Nếu bị cáo không thể hoặc không có khả năng mời người bào chữa, Tòa án phải đảm bảo sự tham gia của người bào chữa trong trường hợp áp dụng thủ tục đặc biệt²⁷.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ của mình, người bào chữa có nghĩa vụ giải thích cho bị cáo hiểu rõ về bản chất, hậu quả pháp lý của thủ tục tố tụng hình sự này và các vấn đề khác phát sinh liên quan đến việc bảo vệ quyền cho bị cáo. Người bào chữa cũng có nghĩa vụ phải làm rõ mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện và toàn bộ nội dung buộc tội. Bị cáo phải tự nguyện đưa ra lựa chọn của mình để áp dụng thủ tục đặc biệt, hoàn toàn độc lập, không có sự ép buộc²⁸. Nếu Tòa án xác định rằng bị cáo đưa ra đề nghị khi chưa nhận được sự tư vấn của người bào chữa thì sẽ quyết định xét xử theo thủ tục chung²⁹.

2. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Ở Việt Nam, thủ tục rút gọn lần đầu tiên được quy định trong BLTTHS năm 2003, tiếp tục kế thừa trong BLTTHS năm 2015 và đến nay vẫn đang được nghiên cứu để hoàn thiện³⁰. Đây là một thủ tục tố tụng đặc biệt nhằm điều tra, truy tố, xét xử nhanh chóng những vụ án có sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người thực

hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang hoặc tự thú, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng³¹. Qua đó, cơ quan tiến hành tố tụng có thể tập trung giải quyết những vụ án nghiêm trọng, đáp ứng yêu cầu kịp thời, nhanh chóng của cuộc đấu tranh với tội phạm; góp phần giải quyết tình trạng tồn đọng án. Ngoài ra, việc giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn còn tạo điều kiện để nhanh chóng khắc phục những thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, góp phần đảm bảo lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân; tiết kiệm được thời gian, chi phí cho những người tham gia tố tụng, giúp họ nhanh chóng ổn định cuộc sống và tham gia vào các quan hệ pháp luật khác.

So sánh với thủ tục đặc biệt trong pháp luật tố tụng hình sự Liên bang Nga, có thể thấy rằng cả hai thủ tục này đều là thủ tục tố tụng rút gọn. Mục đích hướng tới của các thủ tục này là giải quyết nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả các vụ án hình sự, nhưng vẫn bảo đảm công lý và sự chủ động ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội. Tuy nhiên, mặc dù cùng là thủ tục rút gọn, nhưng hai thủ tục này có những khác biệt nhất định:

- Thủ tục rút gọn ở Việt Nam áp dụng ở các giai đoạn tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm. Thủ tục này ở Liên bang Nga chỉ giới hạn trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Trong thủ tục rút gọn ở Việt Nam, tất cả các bước trong tố tụng hình sự đều phải được thực hiện, chỉ khác với thủ tục chung ở chỗ thời gian tiến hành rút ngắn khá nhiều. Trong thủ tục tố tụng đặc biệt của Liên bang Nga, việc xem xét, đánh giá

²⁷ Khoản 1 Điều 315 BLTTHS Liên bang Nga.

²⁸ Особый порядок принятия судебного решения при согласии обвиняемого с предъявленным ему обвинением, http://kalinovsky-k.narod.ru/b/stepane nko_2011/alltext.htm, truy cập ngày 08/02/2020.

²⁹ Khoản 3 Điều 314 BLTTHS Liên bang Nga.

³⁰ Chương XXXIV BLTTHS năm 2003 và Chương XXXI BLTTHS năm 2015.

³¹ Xem khoản 1 Điều 456 BLTTHS năm 2015.

chứng cứ tại phiên tòa bị “bỏ qua” do các tình tiết, nội dung vụ án đã được bị cáo hiểu rõ và tự nguyện đồng ý, ngoài ra Công tố viên hoặc Tư tố viên và (hoặc) bị hại không phản đối. Điều này có nghĩa là các nội dung buộc tội đã đạt được sự thống nhất của bên buộc tội, bên bị buộc tội và bị hại.

- Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn được quy định trong BLTTHS Việt Nam khá khắt khe, bao gồm: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người thực hiện tội phạm bị bắt quả tang hoặc tự thú; họ có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng³². Các điều kiện áp dụng chủ yếu liên quan đến tình tiết khách quan của vụ án, không phụ thuộc vào ý chí của người bị buộc tội và bị hại. Trong khi đó, ở Liên bang Nga, việc tiến hành thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội phụ thuộc vào ý chí bị cáo, sau đó là Công tố viên hoặc Tư tố viên, bị hại.

Thời gian qua, các quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp theo hướng hoàn thiện và nâng cao chất lượng của thủ tục rút gọn đã đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện quy định thủ tục này trong pháp luật tố tụng hình sự ở Việt Nam. Trong quá trình đó, kinh nghiệm của Liên bang Nga nên được tham khảo vì những lý do sau:

Thứ nhất, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội phù hợp với định hướng cải cách tư pháp của nước ta

Nghị quyết Trung ương 3 Khóa VIII năm 1997 của Đảng đã chỉ rõ: “Nghiên cứu áp dụng thủ tục rút gọn để xử lý kịp thời một số vụ án đơn giản, rõ ràng”. Tư tưởng

này đã được Bộ Chính trị cụ thể hóa và nhấn mạnh thông qua nội dung được nêu tại Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, theo đó một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới: “Nghiên cứu để quy định và thực hiện thủ tục tố tụng hình sự rút gọn đối với những vụ án đơn giản, phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, hậu quả ít nghiêm trọng;...”. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 nêu rõ: “Xây dựng cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn đối với những vụ án có đủ điều kiện nhất định”, “coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội”. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thủ tục rút gọn đã được khẳng định nhiều lần, từng bước phát triển phù hợp với thực tiễn.

Xây dựng thủ tục rút gọn là một giải pháp hữu hiệu, tối ưu nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng tập trung thời gian, công sức và giải quyết các vụ án nghiêm trọng hơn, có tính chất phức tạp hơn; tránh tình trạng quá tải, kéo dài thời gian tố tụng không cần thiết; giúp tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và người tham gia tố tụng. Đổi mới thủ tục tố tụng hình sự là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc cải cách tư pháp trong thời gian tới và là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng cho việc xây dựng thủ tục xét xử rút gọn ở nước ta hiện nay. Chúng tôi tin tưởng rằng những tư tưởng tiến bộ trong BLTTHS Liên bang Nga sẽ là nguồn tham khảo hữu ích cho định hướng cải cách tư pháp hình sự của đất nước.

Thứ hai, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội phù hợp với mục đích của tố tụng hình sự

³² Khoản 1 Điều 456 BLTTHS năm 2015.

Mục đích của tố tụng hình sự không chỉ là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật mà còn là bảo đảm được các quyền và lợi ích của các bên tham gia tố tụng, vừa bảo vệ được các giá trị xã hội, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, và mục tiêu cao hơn là giáo dục, cải tạo con người. Thủ tục rút gọn ra đời có ý nghĩa pháp lý và xã hội sâu sắc, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nhanh chóng, kịp thời nhiều vụ án; đáp ứng yêu cầu đấu tranh với tội phạm.

Thứ ba, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự

Thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội là một thủ tục tố tụng hình sự rút gọn, theo đó thủ tục này phải phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự như:

- Nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự: Áp dụng thủ tục này làm giảm bớt một số hoạt động không cần thiết trong xét xử sơ thẩm khi bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ và Công tố viên hoặc Tư tố viên và (hoặc) người bị buộc tội không phản đối. Các quy định về thủ tục đặc biệt này phải chặt chẽ và thống nhất với các quy định khác trong BLTTHS và khi áp dụng phải tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTHS.

- Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân: Thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý nội dung buộc tội giúp giải quyết nhanh chóng các vụ án, tội phạm sớm được xét xử, sớm khôi phục quyền và lợi ích của người bị hại, bị cáo không bị tạm giam lâu ngày, người phạm tội sớm được thi hành án và trở về với xã hội, tái hòa nhập

cộng đồng. Các điều kiện áp dụng thủ tục này bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội và bị hại; giải quyết trên cơ sở sự tự nguyện đồng ý của họ.

- Nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật: Thủ tục tố tụng hình sự này không quy định cho riêng đối tượng nào. Các điều kiện áp dụng thủ tục đặc biệt này không phân biệt dựa trên dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần và địa vị xã hội.

- Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án: Đây là thủ tục được áp dụng ở giai đoạn xét xử. Tuy có lược bỏ một số bước tại phiên tòa, các hoạt động điều tra, truy tố vẫn được thực hiện đầy đủ, chứng cứ của vụ án được thu thập bảo đảm tính hợp pháp, khách quan và liên quan. Mặt khác, nếu thấy vụ án có tính chất phức tạp, Viện kiểm sát, Thẩm phán vẫn có quyền không đồng ý và tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

- Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm: Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam quy định “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”, Tòa án phải căn cứ vào quá trình thực hiện tranh luận của các bên buộc tội và bên gỡ tội để phán xét có tội phạm hay không và hình phạt được áp dụng. Trong khi đó, phiên tòa xem xét theo thủ tục đặc biệt này không tiến hành kiểm tra, đánh giá chứng cứ buộc tội, các bên không tranh luận về các tình tiết của vụ án, chỉ tranh luận về các tình tiết thuộc về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Thoạt nhìn, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ có thể chưa phù hợp với nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm trong xét xử. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, điều kiện để áp dụng thủ tục này là người bị buộc tội tự nguyện đồng ý với nội dung buộc tội họ.

Ngoài ra, khi người phạm tội đề nghị áp dụng thủ tục đặc biệt (rút gọn), bên buộc tội và bị hại không phản đối; nếu có sự phản đối thì phải quay về thủ tục chung. Điều này có nghĩa là các bên đều đã biết toàn bộ tình tiết của vụ án, nội dung buộc tội và thống nhất đồng ý, không có mâu thuẫn, xung đột, khác biệt ý kiến. Mặt khác, trong thủ tục đặc biệt này các bên cũng có quyền tranh luận về các yếu tố thuộc về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Thủ tục tố tụng đặc biệt này vẫn đảm bảo quyền tranh tụng của các bên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không phù nhận tranh tụng trong xét xử, nên nó vẫn phù hợp với nguyên tắc tranh tụng nói chung trong tố tụng hình sự.

Thứ tư, thủ tục rút gọn hiện hành trong BLTTHS Việt Nam chưa thật sự phát huy hiệu quả

Thủ tục rút gọn trong BLTTHS Việt Nam là một thủ tục tố tụng đặc biệt nhằm điều tra, truy tố, xét xử nhanh chóng những vụ án ít nghiêm trọng, phạm tội quả tang, tự thú, nhân thân người phạm tội rõ ràng. Tuy nhiên, như đã nói, điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn quá khắt khe, rút gọn ở đây thực chất chỉ là sự rút ngắn về thời gian tố tụng, từ đó dẫn đến các vụ án được thực hiện theo thủ tục rút gọn rất thấp. Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao từ năm 2004 đến năm 2013, số vụ án áp dụng thủ tục rút gọn là 3.954 vụ (chiếm tỷ lệ 0,59%)³³. BLTTHS Việt Nam năm 2015 ra đời, quy định rõ các cơ quan tiến hành tố tụng bắt buộc phải áp dụng thủ tục rút gọn khi đủ điều kiện và mở rộng đến giai đoạn xét xử phúc thẩm. Song, số lượng các vụ án

áp dụng thủ tục rút gọn cũng không tăng lên đáng kể, từ năm 2014 đến năm 2018, số vụ án rút gọn là 1.470 (chiếm tỷ lệ 0,42%), cao nhất là năm 2014 với 389 vụ (chiếm tỷ lệ 0,54%), thấp nhất là năm 2016 với 238 vụ (chiếm tỷ lệ 0,33%)³⁴. Năm 2021, số vụ án áp dụng thủ tục rút gọn vẫn rất thấp, không vượt quá 01% trên tổng số các vụ án được điều tra, truy tố, xét xử³⁵. Như vậy, việc áp dụng thủ tục này trong giải quyết vụ án chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng số án thụ lý giải quyết, mục đích giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời dường như không phát huy được hiệu quả như mong muốn. Ngoài ra, quy định về thủ tục rút gọn trong BLTTHS chỉ đề cập về phía cơ quan tiến hành tố tụng mà chưa có quy định về phía người bị buộc tội, chẳng hạn họ có muốn được áp dụng biện pháp này hay không.

Trong xu thế hội nhập và phát triển chung của thế giới, không một hệ thống pháp luật nào có thể tồn tại và phát triển tách biệt hoàn toàn với hệ thống pháp luật khác. Do vậy, cần tìm hiểu, nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài để xem xét, tiếp thu trên cơ sở đánh giá tính phù hợp của các quy định đó với các điều kiện kinh tế, xã hội và chính trị của đất nước. Theo các tác giả, thủ tục đặc biệt trong trường hợp bị cáo đồng ý với nội dung buộc tội họ theo pháp luật Liên bang Nga là kinh nghiệm có thể tham khảo trong việc tiếp tục hoàn thiện BLTTHS phù hợp với điều kiện thực tiễn, có tính khả thi, đảm bảo chân lý khách quan và bảo đảm quyền con người.

³⁴ Số liệu thống kê trong Báo cáo tổng kết hàng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, xem thêm Nguyễn Thị Yến (2019), *Thủ tục rút gọn theo Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

³⁵ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Tài liệu Hội nghị triển khai công tác năm 2022 của ngành Kiểm sát nhân dân* (ngày 31/12/2021).

³³ Xem Bùi Đức Hứa (2014), *Thủ tục rút gọn trong điều tra vụ án hình sự*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.